



TAN CANG PILOT COMPANY LIMITED

PLANNING TO LEAD THE SHIPS 09/05/2025 (Friday)

TIDE TIME

Water Level	Vung Tau	Cat Lai	Flow
2.8	23:35	02:45	↙
1.6	05:38	09:00	↗
3.2	11:49	15:00	↙
1.4	18:27	22:15	↗
3	00:31	03:45	↙

No.	Pilot	Arriving ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	M.Hải - Nghi	YM CELEBRITY	9.8	210	32,720	P/s3 - CL4	23:30	Cano DL, //0300	A3-A6
2	M.Hùng	DONG HO	8	120	6,543	P/s3 - CL C	04:30	//0730	A3-08
3	P.Cần - Th.Hùng	EVER ORIGIN	10	195	27,025	P/s3 - CL5	23:00	//0200	A1-A6
4	M.Tùng	MCC ANDALAS	8.5	148	9,954	P/s3 - CL6	12:00	//1500	A3-08
5	Hồng - Duy	SKY ORION	9.3	173	20,738	P/s3 - CL3	12:00	//1530	A6-SG96
6	N.Minh	ZHONG GU HUANG HAI	7.6	172	18,490	P/s3 - CL C	17:00	//2000	A3-08
7	Thịnh - Chính	CMA CGM VISBY	7.5	205	32,245	P/s3 - CL4	17:30	Cano DL	A1-A2
8	Nhật - Quang	HF SPIRIT	7.8	162	13,267	H25 - TCHP	12:30	SR	SG97-12
9	Uy - Tín	INTERASIA PURSUIT	9.2	170	18,826	P/s3 - CL1	18:30	//2000	A3-A6
10	Diệu	KKD 5	3	57	398	P/s1 - CL2	17:00		08
11	Tân - Giang	ZHONG GU NAN HAI	8.2	172	18,490	P/s3 - CL3	00:00	//0200	A2-A3
No.	Pilot	Cai Mep ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	A.Tuấn - T.Tùng	WAN HAI A08	13.7	335	122,045	CM3 - P/s3	06:30	MT	MR-KS-AWA
2	Duyệt - N.Thanh	ONE MILANO	10.3	366	150,706	P/s3 - CM3	08:30	MT-3NM-DL	MR-KS-AWA
3	N.Hoàng - Khái	OOCL BAUHINIA	12.7	367	159,260	CM4 - P/s3	18:00	MP-3NM-VTX	A9-A10-SF1
4	H.Trường	STARSHIP NEPTUNE	9.2	197	27,997	P/s3 - CM4	18:00	MT-VTX	A9-A10
5	Vinh	BIEN DONG MARINER	8.2	150	9,503	CM4 - P/s3	19:00		A9-A10
6	N.Tuấn	INTERASIA MOTIVATION	9.2	200	26,681	P/s3 - CM1	21:00	MT	MR-KS
No.	Pilot	Departing ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Hà	HE JIN	9	169	15,906	CL C - P/s3	00:30	LT	A2-A3
2	Đ.Minh	SINAR BANGKA	9.7	147	12,563	CL7 - P/s3	06:30	LT	A3-08

3	Phú - Đảo	WAN HAI 362	9.2	204	30,519	CL4 - P/s3	03:00	LT Cano DL, LT	A3-A6
4	Đ.Chiến	JOSCO REAL	7.6	172	18,885	CL C - P/s3	07:30	LT	A3-08
5	Anh	BIEN DONG MARINER	7.8	150	9,503	T.Thuận - CM4	09:00	+ KV1	A9-A10
6	Đ.Toản - M.Cường	SAWASDEE INCHEON	9.6	172	18,051	CL6 - P/s3	14:00	LT	A2-A6
7	Đăng - Hoàn	CNC PUMA	8.5	186	31,999	CL3 - P/s3	15:30	LT	A2-A6
8	Quyền	DONG HO	7.4	120	6,543	CL C - P/s2	16:30	LT	A3-08
9	P.Tuấn - V.Dũng	YM CELEBRITY	8.6	210	32,720	CL4 - P/s3	20:00	LT Cano DL	A1-A2
10	P.Thành - N.Chiến	YM CONSTANCY	8.4	210	32,720	CL5 - P/s3	02:00	Cano DL	A1-A2
11	V.Hoàng - H.Thanh	HANSA FRESBURG	9.5	176	18,296	CL1 - P/s3	22:00	LT Cano DL	A3-A6
12	Khái	SITC FUJIAN	8.4	172	17,360	CL1 - P/s3	01:00	LT	A6-08
13	B.Long - Giang	EVER OWN	7.6	195	27,025	CL5 - P/s3	03:00	Cano DL, LT	A1-A2
No.	Pilot	Shifting ship	Draught	Length	GRT	Wharf	P.O.B	Note	Tug boat
1	Đ.Long	PHOENIX D	10.5	182	21,611	BP6 - CL7	08:00	ĐX	A1-A2

